|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH GIA LAI**    Số: /2019/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Gia Lai, ngày tháng năm 2019* |

|  |
| --- |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Về số lượng cán bộ, công chức**  **xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Gia Lai** |

|  |
| --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số…../20.…/TT-BNV ngày……/……/……của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn. Cụ thể như sau:

1. Xã, phường, thị trấn loại 1: Tối đa không quá 23 người;

2. Xã, phường, thị trấn loại 2: Tối đa không quá 21 người;

3. Xã, phường, thị trấn loại 3: Tối đa không quá 19 người.

4. Đối với xã, thị trấn bố trí Trưởng công an xã là công an chính quy thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này giảm 01 người trong số lượng tối đa.

5. Căn cứ đặc điểm tình hình, khối lượng công việc cụ thể ở từng địa phương, UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đảm bảo theo số lượng người, các chức danh quy định và sử dụng hiệu quả theo vị trí việc làm. Giao Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

**Điều 2.** Quy định kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ, công chức cấp xã:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xem xét bố trí cán bộ cấp xã kiêm nhiệm các chức danh cán bộ, công chức cấp xã khác khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh kiêm nhiệm và phải đảm bảo hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của chức danh được phân công kiêm nhiệm.

2. Nguyên tắc kiêm nhiệm:

- Thực hiện việc kiêm nhiệm phải bảo đảm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của chức danh được phân công kiêm nhiệm. Riêng việc kiêm nhiệm chức danh Tài chính - Kế toán, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) phải đảm bảo gắn với chuyên môn theo quy định hiện hành).

- Thực hiện việc kiêm nhiệm tối đa không quá 02 chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh (kể cả trường hợp Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND) cũng chỉ được hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. ***Phương án 01:*** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019.

***Phương án 02:*** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 07 năm 2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 15/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Gia Lai.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 5;  - Bộ Nội vụ (báo cáo);  - Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy (báo cáo);  - TT HĐND tỉnh; TT UBMTTQVN tỉnh;  - VP Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo;  - Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |